

Số: /BC-NV

Hải Phòng, ngày 10 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực tháng 9 và Quý III năm 2025

Thực hiện Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ, quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Sở Ngoại vụ báo cáo kết quả cụ thể như sau:

PHẦN I

BÁO CÁO NỘI DUNG VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Sở Ngoại vụ nghiêm túc triển khai thực hiện Lịch tiếp công dân năm 2025 của Sở Ngoại vụ, trong đó bố trí lịch tiếp công dân năm 2025 từ thứ Hai đến thứ Sáu hằng tuần, trong đó Lãnh đạo Sở tiếp công dân 01 lần/tháng, Lãnh đạo Văn phòng Sở tiếp công dân hàng ngày theo giờ hành chính.

Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ theo kế hoạch của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Chỉ thị 14/CT-TTG ngày 18/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Chỉ thị số 35-CT/TW, Quy định số 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Quy định số 1618-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy và chỉ đạo của Ban Bí thư tại Công văn số 53-CV/TW ngày 17/9/2024 về việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự phục vụ đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIV của Đảng.

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ báo cáo tháng 9 và Quý III năm 2025, đến thời điểm báo cáo, không có công dân đến kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo.

a) Về khiếu nại: **Không phát sinh**

b) Về tố cáo: **Không phát sinh**

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại: **Không có.**

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THU, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

- Tổng số lượt tiếp, số người được tiếp; số vụ việc (tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần); số đoàn đông người được tiếp (số đoàn, số người, tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần), ...: ***Không phát sinh trong kỳ báo cáo.***

- Kết quả tiếp công dân của của thủ trưởng (trực tiếp và ủy quyền); trong đó làm rõ kết quả tiếp công dân định kỳ của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND các cấp (so với quy định của Luật Tiếp công dân): ***Không phát sinh trong kỳ báo cáo.***

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

Gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác (người viết đơn gửi qua dịch vụ bưu chính, cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến theo quy định, ...)

a) *Tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang, tiếp nhận trong kỳ:* 0 đơn.

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 0/0

- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 0

b) *Phân loại, xử lý đơn*

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 0

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0/0.

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 0/0

- Phân loại theo tình trạng giải quyết

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 0/0

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 0/0.

c) *Kết quả xử lý đơn*

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 0/0.

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 0/0.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền

- Tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) đã giải quyết/ tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: ***Không có vụ việc***

a) *Kết quả giải quyết khiếu nại*

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: **0**

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra...: **0**

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: **0**

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố...: **0**

b) Kết quả giải quyết tố cáo

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: **0/0**

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm: **0**

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: **0**

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, ... : **0**

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có)

Tổng số vụ việc/nội dung kiến nghị, phản ánh số vụ việc/nội dung đã giải quyết; tổng hợp một số kết quả cụ thể (nếu có): **Không có vụ việc**

4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Tổng số người được bảo vệ: **Không phát sinh.**

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Sở Ngoại vụ tiếp tục triển khai thực hiện phổ biến, quán triệt, nghiêm túc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy, UBND thành phố về công tác phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí. Trong đó tập trung một số giải pháp: đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đặc biệt là trong việc giải quyết các thủ tục hành chính; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và nộp bản kê khai cho cơ quan quản lý theo quy định; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực

Sở đã ban hành và tiếp tục triển khai các văn bản, kế hoạch: Kế hoạch số 72/KH-NV ngày 18/12/2024 về kê khai tài sản, thu nhập và công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024; Kế hoạch số 02/KH-NV ngày 09/01/2025 về cải cách hành chính nhà nước của Sở Ngoại vụ năm 2025; Kế hoạch số 06/KH-NV ngày 05/02/2025 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng của Sở Ngoại vụ; Kế hoạch số 20/KH-NV ngày 06/3/2025 về Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2025 của Sở Ngoại

vụ; Thông báo số 106/TB-NV ngày 31/12/2024, Thông báo số 41/TB-NV ngày 01/4/2025 về lịch tiếp công dân năm 2025 của Sở Ngoại vụ.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Số văn bản ban hành mới, sửa đổi bổ sung, hủy bỏ: **0**.

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (số lớp, số người): Sở Ngoại vụ sẽ tổ chức lồng ghép trong các hội nghị sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chuyên đề về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hằng tháng, hằng quý theo kế hoạch đã ban hành.

c) Thanh tra trách nhiệm (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyển cơ quan điều tra); đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý: Tổng số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố): *Không phát sinh*

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Trong kỳ báo cáo tháng 9, quý III năm 2025, Sở Ngoại vụ tiếp tục triển khai công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định; áp dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo qua phần mềm CSDL Quốc gia về báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo. Công tác tuyên truyền được triển khai thường xuyên, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt của đơn vị và tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật trên Hệ thống điều hành và tác nghiệp văn bản HP-Eoffice.

2. Tồn tại, hạn chế; nguyên nhân

Nguyên nhân của những kết quả, của tồn tại, hạn chế (chủ quan, khách quan): Một số văn bản hướng dẫn mang tính chuyên ngành của cơ quan cấp trên trực tiếp còn chưa kịp thời.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong thời gian tới là do thiếu công khai các chủ trương, chính sách các lĩnh vực có liên quan đến quyền lợi, lợi ích của người dân và doanh nghiệp hoặc công khai hoạt động của các cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực không đầy đủ; chưa kịp thời, chưa thực hiện đúng quy định, quy trình chuyên môn, nghiệp vụ.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

1. Công tác tiếp công dân

- Nghiêm túc triển khai thực hiện các quy định về tiếp công dân tại cơ quan Sở Ngoại vụ.

- Giải quyết kịp thời những vướng mắc, bức xúc của người dân, tổ chức, cá

nhân và của công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan (nếu có).

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Thường xuyên thực hiện công tác thông tin tuyên truyền cho công chức, viên chức và người lao động về Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản có liên quan.

- Kịp thời giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo (nếu có).

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

PHẦN II

BÁO CÁO NỘI DUNG VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Trong kỳ báo cáo tháng 9, quý III năm 2025, cấp ủy, lãnh đạo Sở Ngoại vụ tiếp tục đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tuyên truyền về Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật, phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 28/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước”. Tiếp tục thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của Thành ủy Hải Phòng về công tác phòng, chống tham nhũng.

Triển khai các văn bản chỉ đạo, trên cơ sở thực hiện chức năng nhiệm vụ, Sở Ngoại vụ đã ban hành các kế hoạch, văn bản thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cụ thể: Kế hoạch số 72/KH-NV ngày 18/12/2024 về kê khai tài sản, thu nhập và công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024; Công văn

số 01/NV-VP ngày 03/01/2025 về việc triển khai tổ chức ký cam kết không không gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực năm 2025 của Sở Ngoại vụ; Kế hoạch số 06/KH-NV ngày 05/02/2025 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng của Sở Ngoại vụ; Kế hoạch số 15/KH-NV ngày 25/02/2025 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 của Sở Ngoại vụ; Kế hoạch số 18/KH-NV ngày 17/02/2025 về điều động, luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác năm 2025; Kế hoạch số 25/KH-NV ngày 04/3/2025 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của Sở Ngoại vụ; Kế hoạch số 51/KH-NV ngày 24/6/2025 về thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến năm 2035 của Sở Ngoại vụ.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng

Sở Ngoại vụ tích cực phối hợp với Thanh tra thành phố, các sở, ngành liên quan triển khai nội dung phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vào trong kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Nghiêm túc triển khai thực hiện Kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương, các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

*c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: **Không phát sinh***

Sở Ngoại vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng.

Sở Ngoại vụ đã và đang tích cực triển khai rà soát và tiếp tục phối hợp tham gia ý kiến hoàn thiện cơ chế chính sách trong công tác đối ngoại và các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

Căn cứ Quyết định số 62/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thành phố Hải Phòng.

Sở Ngoại vụ nghiêm túc triển khai thực hiện công tác sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn thuộc Sở Ngoại vụ thành phố Hải Phòng (theo Quyết định số 95/QĐ-NV ngày 04/7/2025 về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng và tương đương thuộc Sở Ngoại vụ thành phố Hải Phòng).

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Sở Ngoại vụ tổ chức các hoạt động như: học tập chuyên đề, học tập chính trị, tham gia các cuộc phát động, các cuộc thi liên quan đến phòng chống tham nhũng cho cán bộ cơ quan tham gia, nhằm tăng cường tuyên truyền, phổ biến công tác phòng, chống tham nhũng của đơn vị.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ qua, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Sở Ngoại vụ thực hiện công khai, minh bạch trong các hoạt động của Sở, theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản pháp luật khác có liên quan về thời gian, hình thức, nội dung công khai, đặc biệt chú trọng hình thức công khai trên Trang điện tử của Sở Ngoại vụ theo quy định.

Thực hiện niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính thuộc quản lý và thuộc thẩm quyền. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Công khai đường dây nóng gồm: số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của Giám đốc Sở, Trưởng bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế một cửa; công khai bảng tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị đối với quy định hành chính tại bộ phận một cửa.

Sở Ngoại vụ đã ban hành một số văn bản triển khai thực hiện như: Quyết định số 22/QĐ-NV ngày 07/3/2025 về kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Sở Ngoại vụ; Kế hoạch số 57/KH-NV ngày 27/7/2025 triển khai công tác cải cách hành chính nhà nước 6 tháng cuối năm 2025.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Sở Ngoại vụ tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 93/QĐ-NV ngày 15/12/2022 về việc ban hành Quy chế làm việc của Sở Ngoại vụ và Quyết định số 102/QĐ-NV ngày 30/12/2022 về việc phân công nhiệm vụ trong tập thể lãnh đạo Sở Ngoại vụ thành phố Hải Phòng; Quyết định số 100/QĐ-NV ngày 30/12/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Sở Ngoại vụ; Quyết định số 152/QĐ-NV ngày 22/11/2024 về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, Khen thưởng của Sở Ngoại vụ.

Trong kỳ báo cáo tháng 9, quý III năm 2025, Sở Ngoại vụ đã và đang triển khai xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Quyết định số 191/QĐ-NV ngày 30/12/2024 Phê duyệt số lượng lao động hợp đồng làm việc tại Sở Ngoại vụ năm 2025; Quyết định số 35/QĐ-NV ngày 28/3/2024 về ban hành Quy chế thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động của Sở Ngoại vụ; Quyết định số 45/QĐ-NV ngày 30/4/2025 về ban hành Tiêu chí đánh giá công chức, viên chức và người lao động để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức và giải quyết chính sách chế độ; Kế hoạch số 13/KH-NV ngày 19/02/2025 về triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm

công tác thi đua, khen thưởng năm 2025; Kế hoạch số 19/KH-NV ngày 06/3/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng và Luật thực hiện Dân chủ cơ sở năm 2025.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Không phát hiện hành vi vi phạm của người có chức vụ, quyền hạn trong thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp.

Giao trách nhiệm của Trưởng các phòng, đơn vị chịu trách nhiệm trước Chi ủy cơ quan và Đảng ủy cấp trên về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ theo các quy tắc đạo đức, ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, nâng cao văn hóa công sở và văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị và triển khai thực hiện chức năng quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực: nghiêm túc thực hiện Mục 4 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Chương V của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ. Sở Ngoại vụ đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-NV ngày 17/02/2025 về điều động, luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác năm 2025.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Sở Ngoại vụ tiếp tục triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 01 thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý.

Sở Ngoại vụ đã tích cực triển khai ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành như số hoá và sử dụng dữ liệu hiệu quả trong hoạt động của cơ quan Sở: số hóa toàn bộ văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ, hồ sơ; Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành ngoại vụ, tích hợp vào kho dữ liệu dùng chung, cổng dữ liệu mở thành phố, cung cấp dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Trang thông tin điện tử của Sở Ngoại vụ được duy trì, theo dõi và cập nhật thông tin thường xuyên theo đúng quy định và chức năng của đơn vị.

Kết quả ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt: Thực hiện việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị; Ứng dụng phần mềm iOffice, qlvb.hpnet trong giải quyết công việc; Chỉ đạo, khuyến khích công chức, viên chức tích cực sử dụng hòm thư điện tử công vụ trong trao đổi và giải quyết công việc; thường xuyên sử dụng chữ ký số khi phát hành văn bản đi.

Sử dụng phần mềm kế toán MISA tại các bộ phận kế hoạch tài chính, duy trì phương thức thanh toán đúng kế hoạch cải cách hành chính

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Sở Ngoại vụ thực hiện các báo cáo kết quả triển khai công tác kê khai, kiểm soát tài sản thu nhập năm 2025 theo quy định.

Lãnh đạo Sở, lãnh đạo các phòng, đơn vị thực hiện công khai, minh bạch hoạt động của mình bằng việc công bố, cung cấp thông tin, việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm trong khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị theo đúng quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Nội dung, hình thức công khai, minh bạch thực hiện theo Điều 10, 11 Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018.

Người đứng đầu các phòng, đơn vị có trách nhiệm thường xuyên chỉ đạo việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị mình và chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót theo quy định.

* Kê khai tài sản, thu nhập:

- Số cơ quan, đơn vị thực hiện công khai theo hình thức niêm yết là 03/03 đơn vị, chiếm tỷ lệ 100%.

- Số người kê khai tài sản, thu nhập: trong năm 2025: 12 người.

* Kết quả công khai:

- Số cơ quan, đơn vị thực hiện công khai theo hình thức niêm yết là 03/03. chiếm tỷ lệ 100%;

- Số đơn vị thực hiện công bố bản kê khai, thu nhập của cá nhân tại cuộc họp là 04/04 đơn vị;

- Số đơn vị chưa thực hiện công khai hoặc thực hiện công khai chậm so với thời gian quy định: 0

- Số bản kê khai được công khai: 12, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số bản kê khai, trong đó:

+ Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp: 12/12;

+ Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết: 12/12, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số bản đã công khai.

Trong kỳ báo cáo, Sở Ngoại vụ không có đơn thư phản ánh, tố cáo về kê khai tài sản, thu nhập không trung thực.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: **Không phát sinh.**

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: **Không có vụ việc**

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: **Không có vụ việc**

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: **Không có vụ việc**

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): **Không có vụ việc**

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: **Không có vụ việc**

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: **Không có vụ việc**

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: **Không có vụ việc**

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra: **Không có vụ việc**

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không thuộc thẩm quyền

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Sở Ngoại vụ đã đẩy mạnh triển khai thực hiện giám sát trong việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan và triển khai đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hằng năm.

Toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan đã đề cao trách nhiệm, thực hiện tốt chức năng giám sát, đối thoại với cấp ủy, chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, mạnh dạn phản ánh, kiến nghị, đề xuất với cấp ủy, chính quyền.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, Sở Ngoại vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch của Chính phủ thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng; Quy chế phối hợp thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Đánh giá chung và dự báo tình hình tham nhũng

a) *Đánh giá tình hình tham nhũng tại địa phương và nguyên nhân:*

Hệ thống văn bản pháp luật ngày càng chặt chẽ, dịch vụ hành chính công ngày càng tăng; hoạt động kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên nên không phát hiện hành vi tham nhũng.

b) *So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước:*

Cùng kỳ năm trước không phát hiện hành vi tham nhũng; tại thời điểm báo cáo không có vụ việc tham nhũng tại cơ quan, đơn vị.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Sở Ngoại vụ thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về phòng chống tham nhũng; công tác tuyên truyền trong các phòng, đơn vị luôn được quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Trong kỳ báo cáo tháng 9, quý III năm 2025, không phát hiện trường hợp gây phiền hà, sách nhiễu của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ; không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật và xử lý hình sự về hành vi tham nhũng xảy ra, hoặc hành vi khác liên quan đến tham nhũng; ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực được nâng cao.

Trong thời gian tiếp theo, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được rà soát, bổ sung, sửa đổi các cơ chế, chính sách nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch, giảm thiểu những hạn chế bất cập sẽ giúp tăng cường các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương:

Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được chú trọng, các giải pháp, biện pháp phòng ngừa được triển khai đồng bộ nên công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đạt được kết quả tốt.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước:

Nhận thức của công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị ngày càng cao, đặc biệt là người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng. Công tác phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; công tác giám sát trong hoạt động cơ quan, đơn vị được đẩy mạnh và ngày càng rõ nét.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Các biện pháp phòng ngừa được triển khai đồng bộ, như: Công tác mua sắm trang thiết bị thực hiện đúng quy định; công tác cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh, số thủ tục hành chính dịch vụ công được thực hiện toàn trình; công tác kiểm soát tài sản công ngày càng chặt chẽ.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: **Không**.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THÁNG 10, QUÝ IV NĂM 2025

1. Đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025; nghiêm túc thực hiện việc tổng hợp báo cáo, sơ kết, tổng kết theo quy định.

2. Triển khai thực hiện rà soát và ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hiện kỷ luật, kỷ

cương hành chính năm 2025; thực hiện kiểm tra chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục thực thi pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các quy định của pháp luật. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan; nâng cao văn hóa công sở và văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị.

4. Tiếp tục tham mưu, rà soát, bổ sung, nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch, giảm thiểu những hạn chế bất cập, khắc phục những sơ hở dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực.

5. Tăng cường đẩy mạnh cải cách hành chính, tiếp tục đẩy mạnh minh bạch hóa trong giải quyết công việc, trọng tâm là thủ tục hành chính.

Trên đây là báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong tháng 9 và quý III năm 2025 của Sở Ngoại vụ, trân trọng đề nghị Thanh tra thành phố tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra thành phố;
- GD;
- VP;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Việt Tuấn

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**Số liệu tính từ ngày 01/7/2025 thực hiện đến ngày 10/9/2025***(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-NV ngày 10/9/2025 của Sở Ngoại vụ)*

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	01
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức (<i>tổ chức lồng ghép về phổ biến PL</i>)	Lớp	01
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	30
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTN, TC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	Tập thể	0
11	+ Cá nhân	Người	0
	Kiến nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	Vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	PHÒNG NGŨA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0

15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	01
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng		0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	01

34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	01
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	12
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	03
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0

	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	0
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		0
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		

66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XẢY RA THAM NHŨNG		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm đề xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		0
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
76.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
76.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
76.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
76.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0

79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét đề xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét đề xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
83.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
84	Đất đai	m ²	0
84.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		0
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m ²	
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0

94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	<i>Không có</i>	0	0	0	
Tổng cộng		0	0	0	

Biểu số: 03/PCTN

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	
Tổng số:	0	0	0	0	0	0	

Phụ lục

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH,
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC VÀ CẢI CÁCH TƯ PHÁP**
(Số liệu thống kê tháng 9, quý III năm 2025)

TT	Nội dung	Đơn vị	Kết quả
I	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo		
1	Số hội nghị, lớp tập huấn/người được phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nội chính, PCTNTC và cải cách tư pháp (<i>tổ chức lồng ghép theo kế hoạch tuyên truyền, PBGD pháp luật của Sở Ngoại vụ</i>)	Hội nghị, lớp/người	01
2	Số văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, PCTNTC và cải cách tư pháp	Văn bản	01
3	Số vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp an ninh, trật tự và tham nhũng, tiêu cực được Ban Thường vụ Thành ủy, cấp ủy trực thuộc Thành ủy chỉ đạo xử lý	Vụ	0
II	Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực		
1	Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về PCTNTC		
	Số cuộc kiểm tra/giám sát/thanh tra/giải quyết khiếu nại, tố cáo	Cuộc	0
	Số tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng, tiêu cực (<i>trong đó nêu rõ số cán bộ diện cấp ủy quản lý</i>)	Tổ chức đảng/đảng viên	0
	Số tổ chức/cá nhân bị kiến nghị xử lý trách nhiệm qua công tác thanh tra, kiểm tra hành chính, chuyên ngành	Tổ chức/cá nhân	0
	Kiến nghị thu hồi về tiền, đất qua công tác thanh tra, kiểm tra hành chính, chuyên ngành	Đồng/m ²	0
	Số vụ việc/đối tượng tham nhũng, tiêu cực phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/đối tượng	0/0
2	Kết quả thực hiện cơ chế phối hợp phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực		
	Số vụ việc có dấu hiệu phạm tội tham nhũng, tiêu cực do các cơ quan kiểm tra, giám sát, thanh tra, thi hành án phát hiện, chuyển cơ quan điều tra	Vụ	0
	Số vụ việc có dấu hiệu vi phạm liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên do cơ quan chức năng phát hiện chuyển đến ủy ban kiểm tra các cấp	Vụ	0

TT	Nội dung	Đơn vị	Kết quả
3	Kết quả công tác phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực		
	Số vụ án/bị can khởi tố mới về tội tham nhũng	Vụ/bị can	0
	Số vụ án/bị can khởi tố mới về các tội liên quan đến tiêu cực ⁽¹⁾	Vụ/bị can	0
	Số vụ án tham nhũng, tiêu cực đã truy tố	Vụ	0
	Số vụ án tham nhũng, tiêu cực đã xét xử	Vụ	0
	Số vụ án/vụ việc tham nhũng, tiêu cực đưa vào/đưa ra khỏi diện Ban Chỉ đạo PCTNTC thành phố theo dõi, chỉ đạo	Vụ án/vụ việc	0
4	Số cán bộ bị xem xét cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác khác do trách nhiệm chính trị người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, tiêu cực thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý, phụ trách hoặc sau khi bị xử lý kỷ luật (<i>trong đó nêu rõ số cán bộ diện cấp ủy quản lý</i>)	Người	0
5	Kết quả công tác giám định, định giá tài sản		
	Số kết luận đã ban hành/tổng số quyết định trưng cầu, yêu cầu giám định, định giá tài sản	Kết luận/Quyết định	0/0
	Số vụ án, vụ việc có khó khăn, vướng mắc về công tác giám định, định giá	Vụ án/vụ việc	0
6	Kết quả thu hồi tài sản trong các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực	Triệu đồng, m ² đất, tài sản khác	0
7	Kết quả chỉ đạo xử lý tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan có chức năng PCTNTC		
	Số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực được phát hiện, xử lý	Vụ	0
	Số cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật	Người	0
	Số cán bộ, đảng viên bị xử lý hình sự	Người	0
III	Công tác nội chính và cải cách tư pháp		
1	Số vụ án/bị can phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự xã hội bị khởi tố	Vụ/bị can	0/0
2	Số cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra về công tác bảo đảm an ninh, trật tự	Cuộc	0
3	Số cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra về công tác cải cách	Cuộc	0

⁽¹⁾ Vụ án tiêu cực là vụ án hình sự (ngoài vụ án tham nhũng) do cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện, liên quan đến hành vi tiêu cực được quy định tại mục III, Hướng dẫn số 25-HD/BNCTW, ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC.

TT	Nội dung	Đơn vị	Kết quả
	tư pháp		
4	Số cuộc/số công dân được người đứng đầu cấp ủy tiếp	Cuộc/ lượt người	0/0
5	Kết quả tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo		
	Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã tiếp nhận	Đơn	0
	Số đơn khiếu nại, tố cáo về tham nhũng, tiêu cực	Đơn	0
	Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chức năng địa phương	Đơn	0
	Số đơn thuộc thẩm quyền đã giải quyết (<i>trong đó nêu rõ bao nhiêu đơn khiếu nại, tố cáo về tham nhũng, tiêu cực</i>)	Đơn	0
	Số vụ khiếu kiện đông người đã được giải quyết	Vụ	0